

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số:34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình
(Q - C)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Minh

2. Bà Phùng Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX-ST ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Hồng Q – sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị Phạm Thị Chiêm – sinh năm 1989

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Hiện đang lao động tại Đài Loan: Công ty thuê Y – Số nhà xyz, đường N, huyện P, thành phố K, Đài Loan.

(Anh Q, chị C có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại tòa án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2018, tại bản tự khai nguyên đơn anh Đỗ Hồng Q trình bày:*

Anh và chị Hoàng Thị C sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày

21/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do năm 2012 chị C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đầu hai vợ chồng vẫn hạnh phúc và thường xuyên liên lạc nhưng sau đó do xa cách nhau về mặt địa lý nên hai vợ chồng không thường xuyên nói chuyện tâm sự cùng nhau, tình cảm phai nhạt dần. Từ đó hai vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính tình ngày càng không hợp nhau. Hai vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2015, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Anh Q trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ Thị Gia L, sinh ngày 25/7/2011, hiện cháu L đang sống với anh Q. Ly hôn anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và chưa yêu cầu chị C góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Q trình bày về tài sản chung, nợ chung vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt tại Tòa án, giấy ủy quyền về việc giao, nhận giấy tờ tại Tòa án đều đề ngày 25/5/2018 bị đơn – chị Phạm Thị C trình bày:*

Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và văn bản của Tòa án gửi về việc anh Đỗ Hồng Q làm đơn xin ly hôn chị. Chị trình bày quan điểm như sau:

Chị và anh Đỗ Hồng Q sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng bất đồng nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau được 02 năm. Nay anh Q làm đơn xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị C trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ Thị Gia L, sinh ngày 25/7/2011, hiện đang sống với anh Q. Ly hôn do hoàn cảnh của chị đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, chị muốn nhường quyền nuôi con cho anh Q. Vì hoàn cảnh của chị hiện tại còn khó khăn nên chị không thể chu cấp nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị C trình bày về tài sản chung, nợ chung vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đang sinh sống làm việc tại Đài Loan không thể về Việt Nam để tham gia giải quyết vụ án, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành quy định của pháp luật

Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Q được ly hôn chị C. Anh Q, chị C đều thống nhất giao con chung Đỗ Thị Gia L, sinh ngày 25/07/2011 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q chưa yêu cầu chị C góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh, cần chấp nhận đề nghị của các đương sự. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, hiện chị C đang sinh sống làm việc tại Đài Loan, vì vậy là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Q, chị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các đương sự đã có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q, chị C.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Hồng Q và chị Phạm Thị C tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do năm 2012 chị C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, do xa cách nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, từ đó hai người ít quan tâm chia sẻ với nhau, bất đồng nhau về quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ cuối năm 2015, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Như

vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho anh Q và chị C được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về quan hệ con chung*: Anh Q và chị C có 01 con chung tên là Đỗ Thị Gia L, sinh ngày 25/7/2011, hiện đang sống với anh Q. Ly hôn anh Q và chị C thống nhất giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q chưa yêu cầu chị C góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét đề nghị của các bên đương sự là phù hợp quy định pháp luật, vì vậy cần giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị C chưa phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q.

[6] *Về quan hệ tài sản*: Anh Q, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về án phí*: Anh Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] *Về quyền kháng cáo*: Anh Q, chị C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Hồng Q và chị Phạm Thị C

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Thị Gia L, sinh ngày 25/07/2011 cho anh Đỗ Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C chưa phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung, có quyền xin thay đổi quyền nuôi con chung; đề nghị góp cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Hồng Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Q đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình tại biên lai thu số số 0008793 ngày 07/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Đỗ Mạnh Tăng